

Số: 374 /BC-UBND

Điện Biên, ngày 30 tháng 11 năm 2020

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật Giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20/11/2015, Luật Tiếp cận thông tin năm 2016; Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Chương trình kỳ họp thứ 16 của HĐND tỉnh khóa XIV; UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân năm 2020; nhiệm vụ, giải pháp năm 2021 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện

UBND tỉnh đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, triển khai thực hiện quy định của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 14/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin; Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/05/2018 của Bộ Tài chính Quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Trong năm 2020, tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện thực hiện Kế hoạch số 2490/KH-UBND ngày 22/8/2016 về triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 792/KH-UBND ngày 04/4/2018 triển khai thực hiện Quyết định số 52/2016/QĐ-TTg ngày 06/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế Hoạt động thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Đã ban hành Kế hoạch triển khai công tác phổ biến giáo dục pháp luật năm 2020¹, trong đó xác định tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin là

¹ Quyết định số 180/QĐ-UBND ngày 28/02/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình trọng tâm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên,

nhiệm vụ trọng tâm và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh².

Giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Luật của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã ban hành Kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Luật đảm bảo nội dung, tiến độ theo chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương. Ban hành Kế hoạch hoặc lồng ghép trong Kế hoạch công tác PBGDPL và tổ chức triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin; phổ biến, quán triệt rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân các quy định của Luật Tiếp cận thông tin, thực hiện công khai thông tin theo quy định tại Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu; bố trí đơn vị, bộ phận hoặc đầu mối cung cấp thông tin. Hầu hết các Sở, ngành đã ban hành và công bố công khai quy chế nội bộ theo quy định.

2. Kết quả quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP

Trong năm 2020, UBND tỉnh đã tiếp tục chỉ đạo quán triệt, tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin năm 2016, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23/01/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các quy định có liên quan đến việc thực hiện Luật Tiếp cận thông tin tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn. Các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh đã tổ chức **1.348** cuộc tuyên truyền pháp luật thu hút **66.206** lượt người tham dự, trong đó có nội dung tuyên truyền, phổ biến về Luật Tiếp cận thông tin và Nghị định số 13/2018/NĐ-CP.

Các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện đã tổ chức quán triệt, triển khai thi hành Luật và nội dung cơ bản của Luật đến các phòng, đơn vị trực thuộc, cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp như: Ban hành văn bản chỉ đạo trực tiếp; sao gửi văn bản chỉ đạo của cấp trên đến các đơn vị trực thuộc; thông qua phần mềm chỉ đạo, điều hành Eoffice, TDOoffice; Công/Trang thông tin điện tử của ngành, địa phương; phương tiện thông tin đại chúng; hệ thống loa truyền thanh cơ sở³;...

² Công văn số 2350/UBND-NC ngày 13/08/2020 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Luật Tiếp cận thông tin và báo cáo tình hình cung cấp thông tin; Công văn số 2478/UBND-NC ngày 24/8/2020 về việc báo cáo định kỳ hằng năm về tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trình kỳ họp thường kỳ của HĐND tỉnh cuối năm 2020.

³ Các ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ này gồm: Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, UBND các huyện Điện Biên, Mường Nhé, UBND thị xã Mường Lay...

Công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến đã góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, chiến sỹ lực lượng vũ trang và Nhân dân trên địa bàn về vị trí, vai trò, nội dung và trách nhiệm cung cấp thông tin, tiếp cận thông tin theo quy định của Luật, tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức về quyền tiếp cận thông tin của công dân.

3. Kết quả tập huấn, nâng cao trình độ, kỹ năng cung cấp thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị

UBND tỉnh giao Sở Tư pháp là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước, thi hành các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh.

Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thành phố đã phổ biến quán triệt Luật Tiếp cận thông tin đến các ngành thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh và Hội đồng phối hợp PBGDPL các huyện, thành phố; đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh, cấp huyện, công chức cấp xã về quyền tiếp cận thông tin của công dân thông qua nhiều hình thức như biên soạn tài liệu, tổ chức Hội nghị phổ biến quán triệt lồng ghép trong Hội nghị của cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, các huyện, thị xã, và đa số các Sở, ngành đã tổ chức các Hội nghị phổ biến, quán triệt các quy định pháp luật về Tiếp cận thông tin cho người làm đầu mối cung cấp thông tin thuộc quyền quản lý.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả chung

1.1. Thực hiện công khai thông tin

Trong năm 2020, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã công khai 63.675 thông tin đảm bảo đầy đủ, đúng quy định về nội dung, hình thức, thời điểm quy định; đã có 912.784 lượt thông tin được khai thác⁴, bao gồm:

- Các văn bản Luật, dưới luật của Trung ương và các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành đều được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và UBND các huyện, thành phố; đăng trên công báo của tỉnh; các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Ngành trên Trang Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành; chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí phổ biến, đưa tin trên các phương tiện thông tin đại chúng ở địa phương.

- Công khai các văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung như: Các Chương trình công tác, Kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương, báo cáo

⁴ Theo thống kê của 27 cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

thống kê, thông báo ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy, huyện ủy, HĐND, UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; lịch công tác, tiếp công dân của Lãnh đạo UBND tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố; lãnh đạo các Sở, ban, ngành... đều được đăng tải trên Cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương; niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện công khai các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành để lấy ý kiến tham gia của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân. Việc lấy ý kiến đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng; qua tổ chức hội nghị lấy ý kiến tham gia đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật. Thực hiện công khai nội dung và kết quả trưng cầu ý dân, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan Nhà nước đưa ra lấy ý kiến Nhân dân theo quy định của pháp luật như: các dự thảo kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; phương án chuyển đổi cơ cấu kinh tế, cơ cấu sản xuất; đề án định canh, định cư và phương án phát triển ngành nghề; dự thảo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất chi tiết và phương án điều chỉnh; việc quản lý, sử dụng quỹ đất; chủ trương, phương án đền bù, hỗ trợ giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, tái định cư; phương án quy hoạch khu dân cư; dự thảo đề án thành lập mới, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới hành chính... thông qua các hình thức như: Họp cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình theo địa bàn từng bản, tổ dân phố; phát phiếu lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình hoặc tổ chức các cuộc họp lấy ý kiến Nhân dân...

- Thực hiện công khai chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia và địa phương; quy hoạch ngành, lĩnh vực và phương thức, kết quả thực hiện; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan nhà nước trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện công khai thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát liên quan đến việc bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, UBND cấp huyện và Trang Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành.

- Chỉ đạo thực hiện công khai thông tin về dự toán ngân sách nhà nước; báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước; quyết toán ngân sách nhà nước; dự toán, tình hình thực hiện, quyết toán ngân sách đối với các chương trình, dự án đầu tư xây dựng cơ bản sử dụng vốn ngân sách nhà nước; về phân bổ, quản

lý, sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn viện trợ phi chính phủ theo quy định thông qua các báo cáo tình hình thực hiện ngân sách, quyết toán ngân sách địa phương và thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; Trang Thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành và các phương tiện thông tin đại chúng.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã công khai thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan và của đơn vị trực thuộc; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương; Báo cáo công tác định kỳ; báo cáo tài chính năm; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; tên, địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước hoặc người làm đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin trên Cổng/trang thông tin của tỉnh, Sở, ngành, địa phương hoặc niêm yết tại trụ sở cơ quan, đơn vị.

- Thực hiện công khai thông tin về thuế, phí, lệ phí trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của các huyện, thị xã, thành phố và trên trang thông tin điện tử của các Sở, ngành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành, trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước thông qua các chuyên mục hỏi đáp chế độ, chính sách trên báo, đài phát thanh, truyền hình, Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh và của các Sở, ban, ngành; thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý, đối thoại với người dân và doanh nghiệp; công tác giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết khiếu nại tố cáo trong phạm vi quản lý của các ngành, các cấp. Bên cạnh đó, UBND tỉnh cũng đã thực hiện công khai thông tin khác phải được công khai theo quy định của pháp luật.

1.2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu, cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

- Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân và cung cấp thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện được các cấp, các ngành thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Qua theo dõi và báo cáo của các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh về việc cung cấp thông tin theo yêu cầu như sau:

- + Đã tiếp nhận **2.634** yêu cầu cung cấp thông tin;
- + Đã giải quyết **2.634** yêu cầu cung cấp thông tin;

+ Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

- Toàn tỉnh chưa phát sinh thông tin phải đính chính, sửa đổi, bổ sung.

1.3. Đảm bảo điều kiện vật chất phục vụ công tác tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã quan tâm bố trí kinh phí giao các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố đầu tư cơ sở vật chất, trang bị phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin; hệ thống bảng niêm yết, công khai thông tin tới từng cơ sở tổ dân phố, thôn, bản; tăng cường cung cấp thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là loa truyền thanh ở cơ sở trong việc cung cấp thông tin cho người dân, đặc biệt chú trọng người dân ở vùng sâu, vùng xa, các xã giáp biên giới trên địa bàn tỉnh.

1.4. Bố trí cán bộ đầu mối, nguồn nhân lực bảo đảm phục vụ công tác tiếp cận thông tin

UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND các cấp rà soát, kiện toàn, giao bộ phận, đơn vị làm đầu mối và bố trí cán bộ, công chức làm đầu mối cung cấp thông tin theo quy định; giao đơn vị, cán bộ quản lý, vận hành Cổng/Trang thông tin điện tử, thường xuyên cập nhật và quản lý hoạt động thông tin thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử của ngành, đơn vị.

Phần lớn các cơ quan, đơn vị, địa phương giao nhiệm vụ cho Văn phòng làm bộ phận đầu mối cung cấp thông tin để đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin được thuận lợi, kiểm soát chặt chẽ nguồn thông tin trước khi công khai hoặc cung cấp cho công dân; giao Thanh tra ngành theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động cung cấp thông tin theo quy định⁵.

Các cấp, các ngành đã quan tâm bố trí nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cung cấp, công khai, lưu giữ thông tin; bố trí nơi tiếp nhận và giải quyết yêu cầu cung cấp thông tin; kiện toàn công tác văn thư, lưu trữ, thống kê.

1.5. Ban hành và công bố công khai Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin

UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành trên địa bàn xây dựng và thực hiện Quy chế nội bộ của cơ quan, đơn vị trong thực hiện việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật. Đa số các cơ quan, đơn vị, địa phương đã ban hành Quy chế nội bộ về tổ chức cung cấp thông tin công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức thực hiện theo đúng Quy chế.

1.6. Vận hành Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin

⁵ Các Sở, ngành, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ này gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tư pháp, Bảo hiểm xã hội tỉnh,

Việc vận hành Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử phục vụ công tác tiếp cận thông tin đã được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện đi vào nền nếp.

Các thông tin, hoạt động của UBND tỉnh, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh được công khai kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Cổng thông tin điện tử của tỉnh đã thực hiện tích hợp đầy đủ các thủ tục hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã; tích hợp đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính vào cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia trên Cổng thông tin của tỉnh tại địa chỉ <http://www.dienbien.gov.vn/>.

Hiện nay, hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đều áp dụng hệ thống phần mềm điện tử Eoffice, TDOoffice để chỉ đạo, điều hành, quản lý hồ sơ, giải quyết công việc chuyên môn, đồng thời xây dựng và vận hành các Cổng/Trang thông tin điện tử của từng ngành, địa phương với thiết kế, giao diện khá phù hợp, đảm bảo bao quát các lĩnh vực chuyên môn; trong đó một số cơ quan, đơn vị đã thiết lập thêm nhiều mục như: Thông báo, Chuyên mục Hỏi đáp, Thư điện tử... để tăng cường hoạt động tương tác, trao đổi thông tin giữa cơ quan, đơn vị với người dân và doanh nghiệp, kịp thời đáp ứng nhu cầu tiếp cận thông tin của mọi tầng lớp Nhân dân.

Các Sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố, văn bản QPPL thuộc lĩnh vực chuyên ngành được công khai trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.7. Lập, cập nhật Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên rà soát, phân loại, lập danh mục các thông tin phải được công khai và thông tin không được công khai; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin mà cơ quan có trách nhiệm cung cấp, không cung cấp; duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin. Việc lập, cập nhật, công khai danh mục thông tin phải công khai được thực hiện thường xuyên và được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; Cổng/Trang thông tin điện tử của các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý của ngành, lĩnh vực.

1.8. Thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Việc cung cấp thông tin cho người khuyết tật được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp với từng đối tượng và điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị,

địa phương như thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử; thông qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương; thực hiện công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng tài liệu tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tờ rơi, tờ gấp pháp luật để tuyên truyền, phổ biến cho người khuyết tật. Thông tin về cơ chế, chính sách liên quan trực tiếp tới đời sống, sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người khuyết tật được kịp thời công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên Cổng/Trang thông tin điện tử và thông qua các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, phổ biến chính sách và pháp luật...

Thông qua các hoạt động công khai thông tin, cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã kịp thời phổ biến, thông tin tình hình phát triển kinh tế - xã hội của cả nước và của tỉnh cho người khuyết tật, giúp người dân nâng cao nhận thức, kịp thời nắm bắt thông tin và các quy định của pháp luật; đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ chính đáng của mình.

Trong năm, UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch về Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính trên địa bàn tỉnh Điện Biên⁶; ban hành Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 về việc Thành lập Ban công tác người khuyết tật tỉnh Điện Biên trong đó giao nhiệm vụ cho các thành viên thực hiện đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người khuyết tật. Qua đó giúp họ tiếp cận thông tin, chính sách pháp luật của Nhà nước dành cho người khuyết tật.

1.9. Thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin

Việc thực hiện các biện pháp tạo điều kiện thuận lợi để người sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin được thực hiện bằng nhiều hình thức phù hợp như thông qua Cổng/Trang thông tin điện tử; qua các hoạt động truyền thông bằng các hình thức phù hợp thông qua hệ thống loa truyền thanh ở cơ sở; các chương trình phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc và các phương tiện thông tin đại chúng tại địa phương; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù; thực hiện công tác xây dựng địa phương đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; lồng ghép hoạt động cung cấp thông tin trong các sự kiện văn hóa - chính trị của tỉnh, trong các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các chính sách mới cho nhân dân; thông qua các hoạt động trợ giúp pháp lý, tư vấn pháp luật, hòa giải ở cơ sở...

⁶ Kế hoạch số 699/KH-UBND ngày 16/03/2020 thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2020 trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Trong năm 2020, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện khảo sát, phỏng vấn về tiến trình triển khai và cơ chế giám sát thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh; thực hiện tài liệu hóa tiến trình tăng cường tiếp cận thông tin cho cộng đồng dân tộc thiểu số thuộc Dự án “Tăng cường khả năng tiếp cận thông tin cho phụ nữ dân tộc thiểu số” tại xã Mường Phăng, thành phố Điện Biên Phủ và xã Ngòi Cáy, huyện Mường Ảng.

Chỉ đạo tổ chức 02 đợt truyền thông, trợ giúp pháp lý tại 38 thôn bản thuộc 09 xã, thị trấn thuộc huyện Mường Ảng⁷, thu hút được 1.408 lượt người tham dự, thực hiện tư vấn, hướng dẫn, giải đáp được 79 việc cho 79 người có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý thuộc các lĩnh vực hình sự, dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai...; đã phát miễn phí tờ gấp pháp luật về trợ giúp pháp lý cho người dân, giúp họ biết được quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí cũng như cách thức để được hưởng quyền được trợ giúp pháp lý miễn phí. Trong năm 2020, thực hiện trợ giúp pháp lý được 213 việc, 668 vụ việc cho 881 lượt người có đơn yêu cầu trợ giúp pháp lý là các đối tượng sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh để họ có thể tiếp cận thông tin đối với các dịch vụ pháp lý miễn phí, qua đó đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của mình.

1.10. Chi phí tiếp cận thông tin

UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện việc tuân thủ quy định về chi phí tiếp cận thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin năm 2016 và Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14/5/2018 của Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật Tiếp cận thông tin.

1.11. Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện tiếp cận thông tin

Trong thời gian qua, trên địa bàn tỉnh chưa phát sinh trường hợp khởi kiện, khiếu nại, tố cáo về trách nhiệm cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật.

2. Kết quả cung cấp thông tin trong các lĩnh vực

2.1. Lĩnh vực đất đai

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 689;
- Số thông tin đã giải quyết: 689;
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.2. Lĩnh vực y tế

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 345.

⁷ gồm: xã Mường Đăng, Ngòi Cáy, Ảng Tờ, Ảng Nưa, Ảng Cang, Xuân Lao, Búng Lao, Nậm Lịch, Mường Lạn

- Số thông tin đã giải quyết: 345.
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.3. Lĩnh vực giáo dục

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 521;
- Số thông tin đã giải quyết: 521;
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.4. Lĩnh vực xây dựng, nhà ở

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: *không*.
- Số thông tin đã giải quyết: *không*.

2.5. Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 25 (*trong đó: đăng ký kinh doanh 19 trường hợp, lĩnh vực văn phòng 01 trường hợp, lĩnh vực xúc tiến đầu tư 05 trường hợp*).

- Số thông tin đã giải quyết: 25.
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.6. Lĩnh vực tài chính, ngân sách

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 55;
- Số thông tin đã giải quyết: 55;
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.7. Lĩnh vực tài nguyên môi trường

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 73.
- Số thông tin đã giải quyết: 73.
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.8. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: *không*.
- Số thông tin đã giải quyết: *không*.

2.9. Lĩnh vực tư pháp

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 245.
- Số thông tin đã giải quyết: 245.
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.10. Lĩnh vực nội vụ

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 34.
- Số thông tin đã giải quyết: 34.
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

2.11. Lĩnh vực khác

- Số lượt yêu cầu cung cấp thông tin: 647.
- Số thông tin đã giải quyết: 647.
- Không có yêu cầu cung cấp thông tin bị từ chối.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Công tác triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 13/2018/NĐ-CP được cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm chỉ đạo sát sao phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; có sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp, các ngành, góp phần đạt được nhiều kết quả tích cực; công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được đẩy mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, đảm bảo quyền được tiếp cận thông tin của Nhân dân.

- Đặc biệt, trong năm qua, các cấp, các ngành đã tập trung tuyên truyền, phổ biến, công khai, cung cấp thông tin về phòng, chống dịch bệnh Covid-19, chế độ hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã giúp người dân thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, góp phần giảm thiểu thiệt hại do dịch bệnh gây ra, chủ động ứng phó, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật được tăng cường, góp phần nâng cao nhận thức của Nhân dân về quyền con người, quyền công dân, quyền tiếp cận thông tin được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và các văn bản Luật có liên quan.

- Quyền tiếp cận thông tin của công dân đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin; thông tin được cung cấp chính xác, đầy đủ; việc cung cấp thông tin đã kịp thời, minh bạch, thuận lợi cho công dân; đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; việc hạn chế tiếp cận thông tin và thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân không xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác; đã tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người sinh sống ở khu vực biên giới, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin bằng các hình thức phù hợp với điều kiện thực tiễn.

- Yêu cầu cung cấp thông tin của công dân đều được các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận, giải quyết theo quy định. Việc bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân đã góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; nâng cao hiểu biết và nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong quá trình sinh sống và làm việc của công dân.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Còn một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa kịp thời đăng tải, cung cấp thông tin do cơ quan, đơn vị mình tạo ra; chưa kịp thời lập danh mục đầy đủ các thông tin phải công khai và đăng tải danh mục trên Cổng/Trang thông tin điện tử theo quy định, việc ban hành Kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai thực hiện Luật còn chậm, chủ yếu lồng ghép với Kế hoạch công tác hàng năm. Vẫn còn tình trạng một số Sở, ban, ngành, địa phương chưa hoặc chậm ban hành văn bản triển khai thực hiện; hiệu quả cung cấp thông tin chưa đạt theo quy định. Việc rà soát, lập danh mục thông tin được công khai, thông tin không được công khai, thông tin được tiếp cận có điều kiện tại các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai còn chậm, còn nhầm lẫn giữa việc cung cấp thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin với việc cung cấp thông tin khác.

- Việc công khai và cung cấp thông tin chưa đáp ứng được đầy đủ nhu cầu tiếp cận thông tin của người dân ngày càng tăng.

- Hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp cận thông tin ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương còn hạn chế; một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số chưa nhận thức đầy đủ về quyền được tiếp cận thông tin.

2.2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Cán bộ được giao làm đầu mối cung cấp thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ yếu là kiêm nhiệm, chưa được tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về hoạt động cung cấp thông tin, do đó chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Kinh phí cho công tác tuyên truyền, phổ biến về quyền tiếp cận thông tin cho công dân còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất, phương tiện, nguồn lực để thực hiện đầy đủ, kịp thời việc cung cấp, công khai, lưu giữ thông tin còn hạn chế.

- Trình độ dân trí của một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn hạn chế nên chưa chủ động trong thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

1. Tiếp tục chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin của công dân; chỉ đạo quyết liệt trong thực hiện các nhiệm vụ cung cấp thông tin phải công khai theo quy định.


2. Tăng cường hiệu quả công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân trên địa bàn tỉnh về quyền tiếp cận thông tin của công dân, trách nhiệm bảo đảm quyền tiếp cận thông tin của công dân, trọng tâm là tuyên truyền nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số.

3. Tăng cường hiệu quả công tác cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, công khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; tận dụng tiện ích của các mạng xã hội, các cổng cung cấp dịch vụ trực tuyến để đăng tải danh mục các thông tin phải được công khai, cung cấp, trả lời trực tuyến thông tin; duy trì thường xuyên lịch cập nhật, đăng tải thông tin lên cơ sở dữ liệu thông tin theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin.

4. Chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến sâu rộng, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo mọi công dân tiếp cận thông tin dễ dàng, thuận lợi, chính xác và đầy đủ.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân trên địa bàn tỉnh năm 2020 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2021./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC_(LTT) 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô